

Những Giai Thoại về Các Tướng VNCH

Nguyễn Văn Tín

Bây giờ tôi xin kể hầu bạn đọc những chuyện đã trở thành giai thoại "sạch" của trung tướng Nguyễn Đức Thắng, đã khiến ông được liệt vào hàng tướng sạch hạng thứ nhất trong 4 vị tướng sạch nhất nước: **"Nhất Thắng, nhì Chinh, tam Thanh, tứ Trường"**.

Sau ông là các tướng Chinh, tướng Thanh và tướng Trường.
Cả 3 vị tướng "không ở dơ" này hiện đang tị nạn ở Mỹ. Chỉ có tướng Nguyễn Viết Thanh tử trận khi làm tư lệnh quân khu 4.



Xét về nhân dạng, tướng Thắng có bộ vó to cao như người Tây Phương, với cái cổ bò gắn liền vào cái gáy dẹp của một cái đầu cá trê, mà tóc luôn luôn hớt cao theo kiểu nhà binh gương mẫu. Trong thời gian nghỉ ngơi, không phải bận quân phục, ông thường ăn mặc rất giản dị, thường là chiếc áo sơ mi trần ngắn tay, và cái quần tây màu đậm. Tướng Thắng cũng giống như tướng Sáu Lèo, và bác sĩ Trần Kim Tuyến, thường mang dép lê phè khi trời nóng nực. Nhà của tướng Thắng nằm trong khu cư xá gần cầu Công Lý. Những khi ở nhà, nhàn rỗi, ông thường kê chiếc ghế vải ra hàng ba, nằm đọc sách, hoặc ngồi trên bờ tường hàng ba thấp, đưa lưng ra lối đi. Những lúc ấy, người ta thường thấy ông ở trần trụi trụi, đưa cái lưng to như tấm phên ra, và mặc chiếc quần đùi vải màu khaki của Mỹ rộng thùng thình,

xệ xuống đến quá rún. Hằng tuần, vào buổi sáng Chúa Nhật, ông thường lái chiếc xe du lịch, hiệu Ford 8, cũ mềm, đi xem lễ ở nhà thờ Tân Định. Những ai thường đi xem lễ nơi đây, cùng giờ với ông, hẳn đều để ý ông là người đọc kinh to tiếng nhất.

Về phương diện ăn uống, tướng Thắng đã tỏ ra là một tay đệ tử của Hạ Hầu Đôn trong tiểu thuyết cổ điển Tàu. [...] Tôi không biết tướng Thắng có kham nổi một lúc 3 con gà và 3 con vịt quay hay không, nhưng tôi đã thấy, có lần ông ngồi trên xe Jeep, mà "quạp" một lúc bay luôn 3 ổ bánh mì thịt tổ nái. Cái chữ "quạp" bắt hủ này tôi đã mượn của một anh bạn từng làm bí thư cho tướng Thắng khi ông ta giữ chức tổng trưởng bộ Cải Tiến Nông Thôn, thay thế cho ông Nguyễn Tất Ưng, một đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng, dưới thời nội các chiến tranh của thủ tướng Nguyễn Cao Kỳ. Một hôm rảnh rỗi, tôi lái xe tạt vào bộ Cải Tiến Nông Thôn, thăm ông bạn bí thư chơi. Lúc ấy đã gần 11 giờ rồi mà ông tổng trưởng Nguyễn Đức Thắng cũng chưa có mặt trong văn phòng. Tôi hỏi anh bí thư:

- Ngày nào ông tổng trưởng cũng đến trễ thế này à?

Anh bí thư đáp:

- Ủ, ngày nào cũng thế đấy! Hôm nào sớm nhất cũng phải 10 giờ rưỡi!

Ngưng giây lát, dường như được dịp xả nỗi bất mãn đã chứa chất nặng trĩu trong lòng từ lâu, anh nói tiếp:

- Đ. mẹ không biết mỗi sáng hẳn phải vào Phủ (ám chỉ Phủ Tổng Thống) để chào, lãnh chỉ thị, hay phải ở nhà "trả bài học thuộc lòng" cho bà xã xong, rồi mới vào bộ?!

Anh hạ bốt giọng bực bội, kể lể thêm:

- Ngày nào hẳn cũng đến trễ thế đấy! Khi nào đến là hẳn vào phòng bằng ngõ sau, bật đèn đỏ ở cửa lên liền, để báo cho mình biết rằng hẳn đang bận làm việc, không ai được phép vào quấy rầy. Lắm khi đèn cứ đỏ như thế đến hết ngày. Ở ngoài này, mình không dám đi đâu cả. Có chuyện gì cũng không dám vào bẩm báo.

Nhiều hôm mình bị đói gần chết, muốn xỉu luôn, mà không dám tự tiện bỏ đi ăn... Một lần, chờ mãi đến quá trưa, mình chịu hết nổi, làm gan mở đại cửa ra, thì thấy hẳn đang ngồi gân cổ lên "quạp" một ổ bánh mì thịt to tướng. Hẳn ăn uống như thế mà chẳng cần biết gì đến ai cả. Nhưng tệ nhất là hẳn chuồn về nhà lúc nào mình cũng đéo biết nữa. Hẳn cứ để đèn đỏ như thế suốt ngày, rồi mở cửa sau chuồn thẳng. Trong khi ấy, mình ở ngoài này cứ ngỡ hẳn đang mãi làm việc, nên không dám bỏ về!...

Nhưng tất cả những chuyện kể trên đều chỉ phác họa chân dung của tướng Thắng, chớ chưa nói gì đến giai thoại sạch. Trong thời gian còn ở quê nhà, chắc bạn đã nghe đồn tướng Thắng là một trong số 4 ông tướng sạch! Vây, tôi xin kể hầu bạn một số giai thoại của tướng Thắng, để tùy bạn phê phán.

Ngày 23.2.1968, tướng Thắng được bổ nhiệm giữ chức tư lệnh Quân Đoàn 4, vùng 4 Chiến Thuật, kiêm Đại Biểu Chánh Phủ vùng 4, thay thế trung tướng Nguyễn Văn Mạnh. Vì vợ chồng tướng Mạnh đã tham nhũng,

ăn hối lộ trắng trợn, lừng danh khắp vùng chiến thuật, đến nỗi quân đội Mỹ, không hiểu tiếng Việt, mà cũng biết được chuyện vợ chồng ông tướng này chuyên môn "thâu hụi chết" hàng tháng. Nay muốn tầy uế cái dư luận thối tha dơ bẩn của vợ chồng tướng Mạnh để lại, chánh phủ tìm một ông tướng có tiếng sạch thay thế.

Thực ra tướng Thắng là người đàng hoàng trong vấn đề tiền bạc. Có lần tướng Thắng đã cầm đầu một phái đoàn đi tham quan ngoại quốc. Trên nguyên tắc, tùy thời hạn, mỗi sĩ quan trong phái đoàn đều được đổi mỗi người một ít ngoại tệ để tiêu xài và chánh phủ cho riêng một ít tiền túi. Còn ông tướng trưởng phái đoàn thì có thêm một ngân khoản gọi là "ngân sách tiếp tân". Khi ra nước ngoài, tướng Thắng đã không xử dụng số tiền tiếp tân của chánh phủ cấp phát. Lúc về nước, ông đã đem trả đủ số tiền không chi tiêu ấy vào ngân sách cho chánh phủ!

Khi trung tướng Nguyễn Đức Thắng về làm tư lệnh vùng 4, thay thế vợ chồng trung tướng Nguyễn Văn Mạnh, người ta còn được nghe thêm một vài giai thoại sạch của tướng Thắng như sau: Chuyện này đã xảy ra trong thời kỳ tướng Thắng lãnh chức vụ tư lệnh Quân Đoàn 4, Quân Khu 4, kiêm đại biểu chánh phủ. Vùng này áp lực quân sự của quân CSBV cũng rất nặng nề, không kém gì các quân khu khác. Vốn là một sĩ quan to con, khoẻ mạnh, hiếu động, tướng Thắng thích tự thân xông pha với các chiến sĩ của ông trong những cuộc hành quân bình định đại qui mô. Những dịp này, nếu có đồng bào hay thường dân từ trong những vùng quê xa xôi, hẻo lánh, mất an ninh, bồng bế, dắt díu nhau đi ra, tướng Thắng thường làm gương cho binh sĩ là đi bộ, nhường xe vận tải chở thường dân, nhất là đàn bà và trẻ thơ. Hôm ấy là dịp tướng Thắng, tư lệnh vùng, đi thị sát lãnh thổ trách nhiệm và hội họp bộ tham mưu tại tiểu khu Rạch Giá. Như thế, tất nhiên vị tiểu khu trưởng kiêm tỉnh trưởng địa phương, theo lệ thường, phải khoản đãi quan khách một bữa ăn thịnh soạn. Bữa ăn đó thường diễn ra trong tỉnh đường và do công quỹ đài thọ. Nhưng tướng Thắng đã không dự tiệc, mà lại ra ngồi ngoài xe Jeep, gân cổ lên "quạp" ổ bánh mì thịt to tổ nái. Như thế các vị quan khách nhà binh cũng thành linh bị ăn một bữa "cơm tây tay cầm" hoàn toàn bất đắc dĩ!

Trong thời gian ở quê nhà, tôi còn nhớ nhiều lần bộ Quốc Phòng cũng như bộ Tổng Tham Mưu phải ra thông cáo cấm chỉ việc dùng quân xa chở đàn bà, con gái, nhưng hiệu quả cũng không giảm bớt được bao nhiêu. Trong thời gian tướng Thắng làm tư lệnh Quân Đoàn 4, tư dinh của ông đóng tại một dinh thự nguy nga, rộng lớn, để lại từ thời Tây. Từ dinh ra đến cổng phải trải qua một khoảng sân trải sỏi rất rộng. Một hôm, bà tướng tư lệnh vùng đi chợ về bằng xích lô đạp. Tới đầu cổng bà tướng bước xuống xe, mấy xách tay, đựng thức ăn to lớn, nặng nề, bà đang loay hoay chưa biết phải xoay sở ra sao. Đường từ cổng dinh vào đến nhà bếp, sau dinh khá xa. Đúng lúc ấy, một chiếc xe Díp từ trong chạy ra. Bằng một hành động hoàn toàn tự nhiên, và đầy nhân tính, chú tài xế vội dừng xe, giúp bà tướng nâng những chiếc giỏ đựng thức ăn lên xe và chở luôn cả bà tướng trở vào. Khi chú tài xế lái xe trở ra, tướng Nguyễn Đức Thắng đã vẫy chú tài xế lại, và lạnh lùng ra lệnh chở bà và tất cả những giỏ đồ ăn bỏ xuống chỗ cũ!

[trang 178-182] Đặng Văn Nhâm(Hậu Trường Chánh Trị Miền Nam-1999)

Tướng Phan Trọng Chinh

Tướng Trường và tướng Chinh khác nhau ở điểm nào?



Sở dĩ tôi đem so sánh tướng Trường với tướng Chinh, chỉ vì 2 ông tướng này đều có tên trong câu về "tướng sạch" đã truyền khẩu trong dân gian miền Nam. Tướng Phan Trọng Chinh cũng xuất thân nhảy dù và thuộc loại đàn anh của Ngô Quang Trường. Khi Phan Trọng Chinh mang lon đại úy, thì Trường hãy còn là thiếu úy mới ra trường. Trên con đường binh nghiệp, đại úy Chinh đã gặp gian nan trong vụ tham gia đảo chánh nhà Ngô cùng với đại tá Nguyễn Chánh Thi và đã bị đày đi Côn Đảo cùng với trung úy Nguyễn Văn Thừa, trong khi Ngô Quang Trường ở lại Sài Gòn, tiếp tục lần mò lên chức đều đều, nhờ chịu khó lườn cúi các quan thầy cố vấn Mỹ. Chẳng những tướng Trường đã khôn ngoan núp toàn dưới những cái dù Mỹ cỡ bự,



lại còn núp luôn cả dưới những cái dù bông của đàn bà trong dinh Độc Lập, trong Phủ Thủ Tướng và Bộ Tổng Tham Mưu. Thậm chí trong quân đội đã có tiếng đồn, trên đầu tướng Trường có nhiều dù đến nỗi tập trung tất cả xe vòi rồng trong đô thành mà xịt nước ông ta cũng không bị ướt!

Trong khi đó, tướng Phan Trọng Chinh lại hay xung khắc với cố vấn Mỹ, phần vì tự ái dân tộc, phần vì cá nhân mấy cố vấn Mỹ xác láo, thường tỏ ý khinh thị các cấp chỉ huy quân đội VNCH hèn hạ, kiêu như tướng Trưởng, và coi rẻ mạng sống của binh sĩ Việt Nam. Để chứng minh, tôi xin kể lại vụ đụng chạm nảy lửa giữa thiếu tướng Phan Trọng Chinh tư lệnh sư đoàn 25 bộ binh, kiêm tư lệnh khu 32 chiến thuật, với tên cố vấn trưởng Mỹ sư đoàn 25 bộ binh, tên Hê-Li-Cốt (Hellicut?).

Chuyện này đã xảy ra vào khoảng năm 1966-67. Trong thời điểm này, tình hình chiến sự trong khu 32 chiến thuật, gồm các tỉnh: Tây Ninh, Hậu Nghĩa, Long An... rất sôi động, căng thẳng. Tin tức báo cáo chiến sự của các tiểu khu trưởng, chi khu trưởng trong vùng gửi về Trung Tâm Hành Quân tới tấp mỗi ngày. Theo hệ thống sinh hoạt cấp sư đoàn, Trung Tâm Hành Quân có trách nhiệm gom góp báo cáo chiến sự trong vùng, rồi trình lên tham mưu trưởng sư đoàn, để sĩ quan này trình lên thiếu tướng tư lệnh. Lúc ấy, gần như đêm nào bọn CS địa phương cũng tấn công đánh đồn lẻ tẻ, giật mìn và phục kích. Trong khi đó quân số sư đoàn 25 không đủ để cung ứng cho một chiến trường quá rộng lớn. Bởi thế, thiếu tướng Phan Trọng Chinh thường phải đích thân đi thị sát chiến trường và ban hành chỉ thị cho các sĩ quan thuộc cấp trong vùng. Những lần đi thị sát như thế, thiếu tướng Chinh không mấy khi thông báo cho viên đại tá Mỹ, Hê-Li-Cốt, cố vấn trưởng của sư đoàn 25 biết. Bởi thế, viên cố vấn Mỹ có đầu óc phong kiến thực dân ấy đã tỏ ra không hài lòng và có những hành động khó chịu đối với Chinh.

Đụng Chạm Nảy Lửa

Vùng 32 chiến thuật, gồm các tỉnh: Tây Ninh, Hậu Nghĩa, và Long An, là những tỉnh nằm sát nách thủ đô Sài Gòn. Lúc đó tiểu khu Hậu Nghĩa là trung tá Mã Sanh Nhơn, tiểu khu trưởng Long An là trung tá Oánh, tiểu khu trưởng Cần Giuộc là trung tá Khương... Nền an ninh của các tỉnh đó đã đóng một vai trò chính yếu, bảo đảm nền an ninh của thủ đô Sài Gòn và Chợ Lớn. Trong suốt thời gian sôi động nhất ở miền Nam, các năm 1966-68, nếu dân chúng thủ đô được yên ổn sinh sống và làm ăn buôn bán cũng nhờ phần nào công lao của anh em chiến sĩ sư đoàn 25 BB, dĩ nhiên trong đó có cả công lao của tướng Chinh cùng toàn bộ sĩ quan trong ban tham mưu của ông.

Trong suốt mấy năm liền đảm nhiệm trọng trách đó, tôi thấy tướng Chinh không mấy khi về Sài Gòn thăm gia đình vợ con và bạn bè. Ông bận lo thị sát chiến trường, thanh tra các địa phương. Một đặc điểm đáng nêu lên đây là tướng Chinh đi thanh sát toàn bằng xe, di chuyển trên đường bộ, mặc dù vùng ông trấn đóng rất nguy hiểm. Bọn CS địa phương thường hay đặt mìn, bắn sẻ và phục kích từng toán lẻ tẻ. Thỉnh thoảng về thăm gia đình, vợ con, ông cũng dùng xe chó không bao giờ dùng trực thăng như đa số các vị tướng lãnh khác. Đoàn xe của tướng Chinh di chuyển thường chỉ gồm có một chiếc Dodge 4x4 bố trí súng đại liên với mấy tay xạ thủ, một jeep ông ngồi cùng với tài xế và đại úy Đoàn, sĩ quan tùy viên của ông. Trước khi bị phục kích mù một mắt, thiếu tá Thời thường cùng đi với thiếu tướng Chinh. Nhưng kể từ ngày bị quân CS phục kích giật mìn khiến ông bị hư một mắt, thiếu tá Thời - về sau đã được thăng lên trung tá, làm chánh văn phòng - không còn mấy khi theo tướng Chinh đi thị sát nữa. Ông lo việc trong văn phòng.

Những chuyến đi thanh sát như thế, không mấy khi tướng Chinh đem viên đại tá Mỹ cố vấn trưởng sư đoàn đi theo. Việc ấy không ngờ đã khiến cho tên cố vấn Mỹ, có máu thực dân phong kiến và xác láo, tên Hê-Li-Cốt, để tâm hiềm khích. Hôm ấy tướng Chinh về nhà thăm gia đình một đêm. Sáng hôm sau, ông lên bộ chỉ huy sư đoàn như thường lệ. Các bạn quân nhân nào đã từng phục vụ trong vùng Hậu Nghĩa đều biết chuyện này. Mỗi sáng, trước khi cho phép xe cộ lưu thông, gồm cả xe nhà binh lẫn xe dân sự, xe vận tải, xe đồ, v.v... tiểu đoàn 25 công binh phải lo mở đường xong xuôi để bảo đảm an toàn cho mọi người. Đoàn xe mở đường thường gồm có một chiếc GMC và 1 chiếc Dodge 4x4 chở đầy các chuyên viên rà mìn. Bởi thế, không một xe nào, dù là xe của ông tướng tư lệnh có thể vượt qua luật lệ ấy. Khi tướng Chinh vừa bước vào văn phòng tư lệnh sư đoàn, viên đại tá Mỹ Hê-Li-Cốt, từ phòng bên cạnh đã bước sang, hạch hỏi tướng Chinh, tại sao đến giờ này ông mới đến văn phòng. Trước thái độ hống hách ấy, tướng Chinh đã dạy cho hắn biết bài học về quân phong và quân kỷ, đồng thời cũng nhắc cho anh ta biết rằng, dù sao anh ta cũng chỉ là một đại tá đang đứng trước một vị tư lệnh sư đoàn.

Nhưng viên đại tá Mỹ phách lối này đã chẳng biết phục thiện, về sau lại còn tỏ ra xác láo hơn nữa, nên tướng Chinh đã phải ra lệnh trục xuất tên cố vấn Mỹ ấy ra khỏi văn phòng làm việc, sát vách với văn phòng của ông. Tướng Chinh đuổi tên Hê-li-Cốt qua vùng Compound của Mỹ. Nhưng Hê-Li-Cốt cũng bướng, không chịu dọn đi. Tướng Chinh liền ra lệnh cho trung tá Trà, chỉ huy trưởng tổng hành dinh sư đoàn 25 dọn dùm đồ đạc của

hắn qua bên Compound Mỹ, dưới sự bảo vệ của quân cảnh VN. Bên phía Mỹ, chẳng hiểu viên đại tá thực dân này đã nói gì với binh sĩ Mỹ dưới quyền của y, người ta thấy bọn quân cảnh Mỹ cũng lên súng M.16 và gờm sẵn trong tư thế chiến đấu. Nhưng rất may đã không xảy ra vụ xô sát đáng tiếc nào giữa binh sĩ Mỹ và binh sĩ VNCH thuộc sư đoàn 25BB. Dù vậy, báo chí Mỹ và báo chí Việt Nam cũng đã bình luận sôi nổi một thời về hành động cứng cỏi, để bảo vệ danh dự của quân đội VNCH và thể diện dân tộc.

Trong thời gian đó, tướng Chinh đã tung ra một bức thư luân lưu, gửi đều khắp cho quân nhân các cấp thuộc sư đoàn 25 BB, lưu ý đặc biệt người chiến sĩ VNCH cần phải tận lực khai thác khả năng sẵn có, tận dụng những phương tiện của mình trong công cuộc chiến đấu, giới hạn tối đa sự nương tựa, nhờ vả không cần thiết vào quân đội đồng minh Mỹ. Đồng thời ông cũng lưu ý sĩ quan các cấp, từ đó không nên la cà vào Compound và những câu lạc bộ của Mỹ, để ăn uống và mua sắm vật vãnh (hàng PX Mỹ nhiều món lạ, bán giá rẻ), khiến cho người Mỹ có thể lấy đó làm cái cớ để kiêu căng, và khinh thường sĩ quan và binh sĩ VNCH. Từ đó, người ta thấy tướng Chinh lại càng ít sử dụng phương tiện của Mỹ, nhất là máy bay trực thăng. Về phần cố vấn Mỹ, tôi thấy họ cũng tỏ ý bất hợp tác với các sĩ quan sư đoàn 25. Tôi còn nhớ có lần trung đoàn 46, dưới quyền chỉ huy của trung tá Hai Trề, nhảy dù, đóng trong vùng Mỹ Lộc, Cần Giuộc, Cần Đước, Bả Núi v.v... đã bị quân CSBV tấn công áp lực rất nặng nề. Chi khu trưởng quận Cần Đước là đại úy Ba, và chi khu phó là trung úy An, đã phải cho phép các xã trưởng và trưởng ấp ban ngày làm việc trong công sở, nhưng ban đêm được di tản ra vùng an ninh hơn.



Tôi tưởng cần nói thêm điểm này nữa, để bạn đọc dễ hình dung ra tình hình chiến sự gay gắt trong lãnh thổ khu 32 chiến thuật, dưới thời kỳ tướng Chinh làm tư lệnh sư đoàn 25 BB. Sư đoàn này chỉ vồn vẹn gồm có 3 trung đoàn: 46, 49 và 50, không đủ để đương đầu với quân CSBV đã tập trung đông đảo trong các quận Cần Giuộc, Cần Đước, Mỹ Lộc, mà không ai biết được đích xác quân số của chúng lên tới cấp nào. Trung đoàn 46 do trung tá nhảy dù, Hai Trề, chỉ huy, trung đoàn 49, do đại tá Mã Sanh Nhơn chỉ huy, trung đoàn 50, do trung tá Oánh chỉ huy. Ngoài ra, vì áp lực của CSBV trong vùng này quá nặng, nên còn phải đặt ra những yếu khu, như yếu khu Hậu Nghĩa, do trung tá Sơn Thương, người Việt gốc Miên, thuộc binh chủng Biệt Động Quân, chỉ huy. Theo tôi biết, trung tá Sơn Thương, đánh giặc rất gan dạ. Hồi còn ở Sài Gòn, tôi

có quen với Sơn Thương, và được biết người vợ Việt Nam của Sơn Thương là một thượng sĩ nữ quân nhân, rất đẹp. Cặp vợ chồng này đã có 2 người con trai nhỏ, đặt tên là Sơn Mây và Sơn Hồ...

Vài hôm sau, tướng tư lệnh quân đội Mỹ ở Việt Nam, tôi chẳng nhớ rõ tên là gì (có thể là: thống tướng Westmoreland?) đã đáp trực thăng xuống sân bay L.19 và Cessna, nằm ngay sau bộ tư lệnh, vào khu Compound Mỹ, chắc là để tìm hiểu sâu xa hơn về vụ đụng chạm giữa tướng Chinh và viên đại tá cố vấn trưởng sư đoàn 25 BB. Khi viên tướng tư lệnh Mỹ xuống trực thăng, người ta thấy chỉ có viên đại tá Hê-Li-Cót ra sân bay đón chào cùng với đại tá Đỗ Kế Giai, tham mưu trưởng sư đoàn. Còn tướng Chinh cáo bệnh, ngồi trong văn phòng, không chịu ra đón. Một hôm sau nữa, đại tướng Cao Văn Viên tổng tư lệnh quân đội VNCH mới đáp trực thăng đến văn phòng tư lệnh sư đoàn 25. Lần này, tướng Chinh đã hết bệnh, và người ta thấy ông đã dẫn phái đoàn sĩ quan tham mưu cao cấp của sư đoàn, ra sân bay đón chào ông đại tướng, và hướng dẫn vào phòng hành quân, để nghe thuyết trình về tình hình chiến sự tại địa phương. Dĩ nhiên, đó chỉ là màn kịch để che đậy mục đích chính của ông đại tướng đến nói chuyện với tướng Chinh về vụ đụng chạm với cố vấn Mỹ.

Dĩ nhiên không ai có thể biết được đại tướng Cao Văn Viên đã nói gì với tướng Chinh, nhưng chẳng bao lâu sau, người ta thấy viên cố vấn trưởng bị chuyển đi nơi khác và khoảng gần một năm sau, tướng Chinh cũng không còn làm tư lệnh sư đoàn 25 nữa. Ông được bổ nhiệm thay thế thiếu tướng Thịnh, giữ chức tư lệnh phó diện địa quân đoàn 3, quân khu 3 CT, dưới quyền chỉ huy của trung tướng Lê Nguyên Khang và người kế nhiệm sau đó là trung tướng Đỗ Cao Trí. Cùng thời gian này, đại tá Phạm Văn Liễu, cựu Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia, vừa ở trường Đổng Đế về, chẳng có việc gì làm, nên đã được bộ Quốc Phòng cử vào chức Trưởng Phòng Thanh Tra quân đoàn 3. Nên nhớ: ngày xưa Liễu từng là xếp của Khang!

Một điểm đáng nói khác về tướng Chinh là ông quá tin vào bói toán, dị đoan. Cuộc hành quân nào ông cũng coi giờ, coi quẻ, bói toán. Thỉnh thoảng có dịp về Sài Gòn, tướng Chinh thường đích thân lái xe Díp đến tòa soạn, rủ tôi đi ăn sáng, và đi coi bói. [trang 171-177]

Đặng Văn Nhâm (Hậu Trường Chánh Trị Miền Nam-1999)

Lê Minh Đảo (1932 tại Sài Gòn -) là một thiếu tướng của Quân lực Việt Nam Cộng hòa (được phong ngày 23 tháng 4 năm 1975), Tư lệnh Sư đoàn 18 bộ binh thuộc Quân khu 3, vùng 3 chiến thuật phụ trách phòng thủ Xuân Lộc cửa ngõ phía bắc Sài Gòn. Sau năm 1975, ông bị đưa ra Miền Bắc cải tạo 17 năm (đến 1992). Năm 1994 được sang Hoa Kỳ định cư theo diện HO. Hiện nay đang tham gia một nhóm chống cộng ở Hoa Kỳ.

Nhớ Mẹ Tác giả: Lê Minh Đảo



Những chiều buồn trên đất Bắc, con hướng về Nam, con nhớ mẹ nhiều.
*Mẹ ơi, bao nhiêu năm tháng cứ trôi, cứ trôi cho bạc mái đầu.
Không gian rưng rưng như sắp đứt. Gió về nghẹn ngào như tím ngắt.
Còn đâu quê hương hoa gấm thơm làn tóc.
Giã từ Miền Nam tang tóc, con sống trầm luân kiếp sống lưu đày.
Hằng đêm con nghe thương tiếc xót xa đắng cay dâng ngạt thẳng ngày.
Trăng sao tin yêu ai đối trá. Đất trời hiền hòa ai đốt phá.
Và đem thê lương che kín núi sông này.
Mẹ ơi, mẹ biết không ! Còn cháy mãi trong con những lời mẹ cầm tay nói.
Nắng sẽ về đây lụi bóng tối. Và yêu thương, tự do sẽ còn mãi mãi, nhé con !
Giờ này hoàng hôn sắp tắt, con nghĩ gì đây, con nhớ mẹ nhiều.
Mẹ ơi bao nhiêu năm tháng cứ trôi, cứ trôi phiêu dạt mái đầu.
Quê hương điệu linh con vẫn khóc.
Trông chờ ngày về con vẫn thấp từng đôi sao đêm như ánh mắt mẹ hiền.
Trời mây lung linh soi ánh mắt mẹ hiền.
Hồn con lưng lưng con nhớ mắt mẹ hiền. Mẹ mến yêu con thương nhớ nhiều.*

(thơ/lời: Lê Minh Đảo - Đỗ Trọng Huề)

Tướng Lê Minh Đảo: "Tôi còn muốn làm lính VNCH ở cả kiếp sau"

Tôi gặp lại ông 24 năm sau khi cuộc chiến chấm dứt, sau nhiều chuyện biến đầu. Đúng hơn, tôi gặp lại ông sau 24 năm và một tuần lễ. Ngày 21 tháng 4 năm 1975, sáng sớm hôm đó ông ngồi ôm ca cà phê bên bờ rừng cao su ở Long Khánh, tôi sà tới hỏi thăm tình hình chiến trường. Cả ngày hôm trước, tôi bám theo đơn vị trinh sát tỉnh Long Khánh đánh cận chiến lựu đạn với địch tại trung tâm thị xã. Trinh sát tỉnh Long Khánh là một đơn vị giỏi, dũng cảm, kiên nhẫn diệt từng chốt địch và họ đã làm chủ được tình hình. Tôi đã nhảy vào Long Khánh từ mấy ngày trước trong nhiệm vụ phóng viên của Đài Phát Thanh Sài Gòn.

Tướng Lê Minh Đảo ngồi đăm chiêu cùng với cà phê. Tôi không nhớ rõ những điều gì đã hỏi ông, nhưng tôi nhớ rằng ông rất bình tĩnh, lúc ra lệnh cho các đơn vị dưới quyền ứng phó với hoàn cảnh trước mặt, lúc quay lại trả lời một vài câu hỏi của tôi. Ông hiểu những gì còn lại trong tay ông cũng như hoàn cảnh chung quanh và tôi không thấy ông nóng giận hay thoáng nét sợ hãi. Ông là tư lệnh mặt trận Long Khánh chặn đường tiến về phía Nam của đại quân Bắc Việt với đủ cả tăng lữ pháo. Trong tay ông, sư đoàn 18 tuy không hoàn toàn nguyên vẹn nhưng đủ lực và đủ tinh thần, một số đơn vị địa phương quân, nghĩa quân diện địa của tiểu khu Long Khánh, một số tiểu đoàn Biệt Động Quân. Ông lập phòng tuyến chặn địch từ cao nguyên đi xuống cũng như từ miền Trung đổ vào.

Khoảng 10 giờ sáng, một đoàn trực thăng Chinook đổ Lữ Đoàn Dù vào tăng phái cho mặt trận để cự địch. Sau 4 ngày đêm lê lết ở chiến trường, tôi nhảy lên Chinook ra Long Bình tìm cách về Đài thông báo tình hình. Những gì tôi ghi nhận được ở chiến trường không hữu ích cho một bản tin có tính cách thông tin tuyên truyền nên tôi đã không viết gì cả. Tuy nhiên, buổi chiều, người trung úy sĩ quan báo chí Dù (lâu ngày tôi quên mất tên) gọi điện thoại liên liên về Đài rủ tôi vào "làm ăn" vì Dù đang bao vây một tiểu đoàn địch và kêu gọi họ đầu hàng. Anh bạn muốn tôi làm phóng sự để nâng cao tinh thần mọi người. Buổi tối hôm đó, tướng Đảo nhận được lệnh bỏ mặt trận rút quân. Đoàn người tắt tả bằng rừng theo con tỉnh lộ chạy về Phước Tuy rồi vòng về Long Bình vì con đường Long Khánh-Biên Hòa đã bị chặn. Đó là lần sau cùng tôi gặp thiếu tướng Lê Minh Đảo ở mặt trận.

Gặp ông lại ở Quận Cam ngày 28-4-99 trong chuyến ông đi thăm chiến hữu cũ, ông kể rằng ông đem được đại đơn vị về đến căn cứ Long Bình. Ba trung đoàn 43, 48 và 52 tuy có sút mẻ sau nhiều ngày trận mạc nhưng tất cả đều cố gắng chu toàn nhiệm vụ và không có đơn vị nào bỏ chạy cho đến khi nghe lệnh đầu hàng thông báo qua làn sóng truyền thanh buổi sáng ngày 30-4-75. Khi về tới Long Bình, ông chia quân ra giữ các địa điểm trọng yếu kéo tới Trảng Bom bên cạnh các đơn vị khác không thuộc trách nhiệm chỉ huy của ông. Buổi chiều ngày 29-4-75, ông mất liên lạc với Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3. Cựu thiếu tướng Đào kể rằng buổi chiều ngày này bi lảm. Ông họp tất cả Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn trong hầm hành quân đặt tại Long Bình. Theo kế hoạch, trung đoàn 43 giữ Trảng Bom, trung đoàn 52 giữ Tam Hiệp/Tân Mai, trung đoàn 48 cùng BCH Sư Đoàn ở lại Long Bình trong đêm.

Khoảng 8 giờ tối, ông nhận được điện thoại của TT Vĩnh Lộc (thay thế ĐT Cao Văn Viên trong chức vụ Tham Mưu Trưởng) khen "*Sư đoàn của anh được lắm, Tổng Tham Mưu không còn ai, quân anh ra sao...*" *Tướng Đào trình báo tình hình thì nhận được lệnh "Đưa sư đoàn 18 trấn bên này sông Đồng Nai (mé Sài Gòn), ráng giữ 3 ngày sẽ có giải pháp"*. (Lúc này Dương Văn Minh đã lên làm Tổng Thống). Ông Đào nói ông có yêu cầu ông Vĩnh Lộc cho yểm trợ không quân để ông thêm khả năng chống cự lại các cuộc tấn công của địch nhưng điều này đã không được thực hiện.

Theo lời cựu thiếu tướng Đào, ông cho đặt pháo binh ở Nghĩa Trang Quân Đội để yểm trợ cho cả Biên Hòa và Long Bình trong khi đơn vị tiếp vận được chuyển về Biệt Khu Thủ Đô vì ông đã nghĩ tới chuyện phải rút về miền Tây. Ông nói ta còn nguyên Quân Đoàn 4 với các sư đoàn 7, 9, 21 cùng các đơn vị diện địa nghĩa quân, địa phương quân đánh giặc rất hay, không kể các lực lượng Hòa Hảo nếu võ trang cho họ để đánh du kích, người Cộng sản chưa chắc đã nuốt ngay được toàn thể miền Nam. Theo ông, QĐ 4 có dự trữ đạn dược ít ra cầm cự được vài tháng để chờ đợi vận động quốc tế yểm trợ chứ chưa đến nỗi phải đầu hàng một cách nhục nhã như vậy.

Buổi sáng ngày 30-4-75, khoảng 8 giờ sáng, trên đường chuyển quân, ông đã không thể cho giạt sập cầu Biên Hòa cản bớt sức tiến quân và xe tăng của địch vì ông không có chất nổ và cũng không biết có đơn vị nào trách nhiệm trong việc giạt cầu. Đứng ra đây là một việc phải làm trên rất nhiều đoạn đường trong kế hoạch trì hoãn chiến. Trên đường chuyển quân về đến Cầu Sơn, sáng ngày 30-4, ông được thuộc cấp theo dõi tin tức trên đài phát thanh nói có lệnh đầu hàng từ ông tân Tham Mưu Trưởng, chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, yêu cầu các đơn vị buông súng. Cựu thiếu tướng Đào nói rằng ông có cảm giác như thấy trời sập. Ông gọi các đơn vị trưởng không còn thấy ai lên máy. Họ cũng đang có cảm giác tương tự như ông, không ai còn thiết tâm máy lên trả lời. Nhiều người lính Sư Đoàn 18 đã đập cho gãy súng rồi vứt đi. Một số người nhắm vào xe tăng địch bắn và bị bắn trả lại thiệt mạng.

Tướng Đào còn chừng một trung đội đi theo ông. Ông khuyên mọi người ai về nhà nấy rồi tính. Ông về đến nhà má ông vào buổi chiều bên Gia Định. Sáng hôm sau, mùng 1 tháng 5, ông mặc thường phục đi miền Tây thì được biết các tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng đã tự sát, ông len lỏi ở một số tỉnh cho đến ngày 9 tháng 5 mới quay về Sài Gòn trình diện theo lệnh của chúng bắt đi tù cải tạo. **Ông nói rằng có hai điều dẫn vật ông trong tù là tại sao ta thua và sao ông lại ở lại đánh cho đến ngày chót làm gì vì chẳng làm được gì cả. Ông nói, theo ông, chúng ta thua vì Mỹ cố tình bỏ rơi miền Nam Việt Nam vì Hoa Kỳ không thể ôm cùng một lúc hai mặt trận. Một ở Việt Nam và một ở Trung Đông. Họ cần giữ Trung Đông vì khu vực này gắn liền tới huyết mạch nhiên liệu dầu hỏa của họ cũng như các khu vực khác của thế giới. Chúng ta thua vì không đủ tiếp liệu để đương cự cuộc xâm lăng từ phương Bắc. Đạn dược thiếu, nhiên liệu thiếu. Vì nhất định muốn bỏ rơi miền Nam Việt Nam, Hoa Kỳ đã ép VNCH ký vào một bản hiệp định để yên cho quân CSBV ở lại miền Nam mà không có một điều kiện nào đã động đến. Đây là dấu hiệu báo trước cho chuyện chẳng lành.**

Trong cuộc họp mặt với khoảng gần 100 cựu quân nhân các cấp của Sư Đoàn 18 tại quận Cam buổi tối ngày 29-4-99 cùng với một ít quân nhân thuộc các binh chủng khác, vị cựu thiếu tướng Tư Lệnh sư đoàn này đã nói một câu làm cho tất cả mọi người hiện diện xúc động bùi ngùi: "**Kiếp sau, tôi vẫn muốn được làm một người lính VNCH.**"

Cựu thiếu tướng Lê Minh Đảo năm nay 66 tuổi trông còn tương đối mạnh khỏe. Ông tốt nghiệp trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt khóa 10, lên tướng năm 39 tuổi khi đang có những trận đánh long trời lở đất ở An Lộc mùa

hè 1972.

Nguyễn Tuyền

Lý Tông Bá (sinh năm 1931) là một chuẩn tướng trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Ông cũng là vị chỉ huy binh chủng thiết giáp đầu tiên của quân lực này.



Tiểu sử

Lý Tông Bá sinh năm 1931. Ông bắt đầu đường binh nghiệp khi học khóa 3 Võ bị Đà Lạt (1952), sau khi tốt nghiệp, ông phục vụ trong quân đội Pháp. Khi Quân lực Việt Nam Cộng Hòa thành lập năm 1955, ông là một trong những sĩ quan trẻ được đào tạo để chỉ huy quân đội chính quy và hiện đại.

Năm 1963, chi đoàn thiết giáp đầu tiên được thành lập (Chi đoàn 7 M113), ông được chỉ định là chi đoàn trưởng, hàm đại úy và trở thành vị chỉ huy đầu tiên của binh chủng thiết giáp. Trận Ấp Bắc ngày 2 tháng 1 năm 1963 là trận đánh đầu tiên mà lực lượng thiết giáp tham chiến. Năm 1965, ông được cử làm Tỉnh trưởng kiêm

Tiểu khu trưởng Bình Dương. Năm 1972, ông được cử làm Tư lệnh Sư đoàn 23 Bộ binh, hàm đại tá, tổ chức phòng thủ Pleiku chống lại Quân Giải phóng miền Nam. Sau trận này, ông được thăng hàm chuẩn tướng. Năm 1975, ông là sư đoàn trưởng Sư đoàn 25, đóng tại căn cứ Đồng Dù, Củ Chi, phòng thủ mạn bắc Sài Gòn. Ngày 29 tháng 4 năm 1975 khi quân chủ lực Việt Cộng tấn công căn cứ, ông bị bắt giữ. Sau năm 1975, ông phải đi tập trung cải tạo đến năm 1988 mới được trả tự do. Năm 1990, ông được phép xuất cảnh sang Mỹ theo diện HO. Hiện nay ông cư ngụ tại Las Vegas, Nevada và Temecula, California.

Người Hùng của Trận Kontum 1972 Tướng Lý Tông Bá (Mặt Trận Kontum Hè Đỏ Lửa 1972 - Một Biến Cố, Hai Cái Nhìn)

Tôi có dịp đọc cuốn Hồi Ký 25 Năm Khói Lửa của Chuẩn Tướng Lý Tông Bá và bài báo Mặt Trận Tân Cảnh-Kontum 1972 của Đại Tá Trịnh Tiểu, trích đăng trên Mạng Lưới (www.freeviet.org/forum/vsc-vnch.html). Chuẩn Tướng Bá là Tư Lệnh Sư Đoàn 23 chỉ huy trận đánh Kontum; Đại Tá Tiểu là trưởng phòng 2 tình báo của Quân Đoàn II, trợ lực cho mặt trận này. Tôi nhận xét thấy tuy hai người trực tiếp tham gia vào cùng một trận đánh, nhưng quan điểm của họ có nhiều chỗ không những khác biệt nhau mà còn đối chọi nhau. Dưới đây, tôi xin trích dẫn và đối chiếu những đoạn hai ông kể cùng một sự việc với hai lối nhìn cá biệt để đọc giả tùy nghi thẩm định.

Nhưng trước khi lập bảng đối chiếu, tôi xin ghi lại tiến trình của trận đánh - dựa vào dữ kiện cung ứng bởi hai bài tường thuật - hầu giúp độc giả có được những mấu chốt để dễ bề theo dõi câu chuyện.

Tiến Trình Trận Đánh Kontum

03/4/1972 Mặt trận Tân Cảnh bùng nổ. Đại Tá Lê Đức Đạt, Tư Lệnh SĐ 22

20/4/1972 Đại Tá Lý Tông Bá được chỉ định làm Tư Lệnh SĐ23

24/4/1972 Tân Cảnh thất thủ. **Đại Tá Lê Đức Đạt tự sát.**

01/5/1972 Tướng Ngô Du từ chức Tư Lệnh Quân Đoàn II.

08/5/1972 Tướng Nguyễn Văn Toàn lên thế.

11/5/1972 SĐ23 bố trí xong lực lượng phòng thủ Kontum.

13/5/1972 Tình báo bắt được mật điện tấn công của địch quân.

14/5/1972 Tấn công đợt I.

18/5/1972 Tấn công đợt II. Địch công Việt cộng chiếm 1/2 thị xã Kontum.

28/5/1972 Tấn công đợt III.

31/5/1972 ĐT Lý Tông Bá được vinh thăng Chuẩn Tướng.

1. Chỉ Định Tư Lệnh SĐ 22 và SĐ23

Lý Tông Bá: Đáng lẽ tôi phải là người đi nhận quyền Tư Lệnh SĐ 22 Bộ Binh. Vì trước đó, ông Vann Cổ Ván Quân Đoàn thay đổi ý kiến giao SĐ cho Đại Tá Lê đức Đạt, còn tôi đi nhận quyền Tư Lệnh SĐ 23 BB (ông Vann khi gặp tôi sau đó cho biết như vậy).

Trịnh Tiểu

Paul Vann đề nghị Tướng Ngô Du thay thế 2 vị tư lệnh viện lý do sau đây: mặt trận sắp tới sẽ sôi động và gây căng, cần phải có các tư lệnh sư đoàn năng động, trẻ tuổi. Hai Tướng Triển và Cảnh đã lớn tuổi. Paul Vann đề nghị: "ĐT Lý Tông Bá và ĐT Lê Minh Đảo, là các sĩ quan trẻ, năng động và có nhiều kinh nghiệm chiến trường mà tôi biết tại Quân Đoàn III." Tướng Ngô Du hỏi: "QĐ II có nhiều Đại Tá trẻ và giỏi như ĐT Lê Đức Đạt, ĐT Tôn Thất Hùng, và nhiều Đại Tá khác, tại sao ông không đề nghị?". Paul Vann trả lời: "ĐT Lê Đức Đạt mang tiếng tham nhũng tại QĐ III, nên tôi không đề nghị, còn ĐT Tôn Thất Hùng tôi chưa có cơ hội được biết khả năng của ông ta". Tình hình quân sự tại mặt trận càng ngày càng khẩn trương, Tướng Ngô Du cần phải thỏa mãn gấp điều kiện của Paul Vann, nhưng ông chỉ thỏa mãn 50%. Ông đề nghị Tổng Thống Thiệu bổ nhiệm ĐT Lý Tông Bá làm Tư lệnh SĐ 23BB và ĐT Lê Đức Đạt làm Tư lệnh SĐ 22BB. Sở dĩ Tướng Ngô Du đề nghị ĐT Lê Đức Đạt là vì ĐT Đạt đang là Tư lệnh Phó SĐ 22BB, lên thay thế Tư lệnh SĐ là hợp lý. Hơn nữa, ĐT Đạt rất thân với Đại Tướng Cao Văn Viên, nên ông nghĩ rằng khi ĐT Đạt lên làm Tư lệnh tại mặt trận thì Đại Tướng Viên sẽ yểm trợ tối đa cho ĐT Đạt.

2. Phát Giác Chiến Xa 54

Lý Tông Bá: Theo tôi, Tướng Đạt rất có lý khi lần đầu tiên đưa ra tin tức liên hệ đến sự có mặt của một đơn vị chiến xa địch trong vùng. Rất tiếc, lần đó, SĐ không đưa ra một biện pháp để phòng thích nghi để có thể tránh diễn biến bất ngờ, cùng tiên liệu những khó khăn theo đó sẽ xảy ra khi đơn vị chiến xa đó xuất hiện. Việc chẳng may khác: là phía Cố Vấn Mỹ, họ không tin! Ông Vann bảo tôi: "*Tin chiến xa VC xuất hiện là tin vịt vì đích thân ông dùng phi cơ quan sát khắp nơi*". Trịnh Tiểu Các toán biệt kích và viễn thám của ta phục kích sâu trong rừng, hằng đêm đều nghe tiếng chiến xa của CS di chuyển. Tôi báo động về sự xuất hiện của chiến xa T54 để Tướng Ngô Du và Paul Vann tìm cách đối phó. Tướng Ngô Du tin những báo cáo của tôi, nhưng Paul Vann thì hoài nghi. Ông cho rằng đó chỉ là loại xe thường, hoặc là T76S, chiến xa lội nước hạng nhẹ không đáng kể của CS. Đối với Paul Vann phải trông thấy tận mắt mới tin.

3. Đại Tá Lê Đức Đạt Từ Trán

Lý Tông Bá: Khoảng cuối tháng (ngày 29 tháng 4) Bộ Tư lệnh nhẹ SĐ 23 và 2 Trung đoàn cơ hữu đã có mặt tại Kontum. Đây lần đầu cũng là lần chót tôi nói chuyện qua điện đài với ĐT Lê Đức Đạt (một người bạn cố tri). Tư Lệnh SĐ 22BB, ông được truy thăng tại mặt trận mà không có ai tìm thấy thi thể!
Trịnh Tiểu: ĐT Lê Đức Đạt đã ở lại trong căn cứ Tân Cảnh. Theo lời Đại tá Kaplan, có lẽ ĐT Đạt đã tự sát sau khi đồn Tân Cảnh bị Cộng quân tràn ngập. Đó là ngày 24/4/1972, lúc 10g sáng.

4. Bố Trí Lực Lượng Phòng Thủ Kontum

Lý Tông Bá: Vào khoảng cuối tháng 4 năm 1972, theo lệnh của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, SĐ 23 (nhẹ) rời vùng hành quân trách nhiệm ở phía Nam Quân Đoàn tại Ban Mê Thuật để đi lên phía Bắc Kontum cùng với 2 Trung Đoàn Cơ Hữu. Trung Đoàn 45 và Trung Đoàn 53 BB được yểm trợ bởi một Chi Đoàn Chiến Xa M41, sẵn sàng yểm trợ cho SĐ22BB đang bị hăm dọa tại Dakto, Tân Cảnh. Trên đường di chuyển, lần đầu SĐ phải thanh toán một lực lượng VC cấp Tiểu Đoàn đang làm nút chặn trên một đỉnh đồi của đèo Chu Pao, ở phía nam thị xã Kontum, từ cao điểm này, kiểm soát con lộ 14 nối liền thị xã Pleiku-Kontum.
Trịnh Tiểu: Tướng Ngô Du phải cho tái phối trí lực lượng, điều động 2 Trung đoàn Bộ Binh từ Ban Mê Thuật lên cố thủ Kontum, chỉ để lại 1 Trung Đoàn phòng thủ 7 tỉnh phía Nam của Quân Đoàn. Đường chuyển quân và tiếp vận chính giữa Pleiku-Kontum là Quốc lộ 14 rất yên tĩnh trong 3 ngày đầu, đến ngày thứ tư thì Cộng quân chiếm và đóng chốt đèo Chu Pao, giao thông bị gián đoạn. Rất may khi địch chiếm đèo Chu Pao thì ta vừa chuyển quân xong. Cộng quân không tiến quân tiếp vào Kontum sau 5 ngày như Tướng Ngô Du dự tính mà đến 20 ngày sau.

5. Cố Vấn Mỹ Paul Vann và ĐT Bá

Lý Tông Bá: Thật sự, tôi xin thú nhận rằng, chưa có ai ngoài ông Vann, người chỉ muốn Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đánh bại quân Cộng Sản xâm lăng. Chết đi, ông để lại cho riêng tôi cái nhận xét, ông là người Mỹ can trường, quyết tâm đem lại chẳng riêng gì cho ông cho nước Mỹ, mà cho cả Thế giới nền Hòa Bình, ấm no không có nạn xâm lăng, không có nạn cai trị được gọi là Quốc Tế Vô Sản.

Trịnh Tiểu: Tướng Toàn hỏi tôi: "Anh cho tôi biết, chúng ta có đủ khả năng giữ vững được Kontum không?". Tôi nói: "Thưa Thiếu Tướng, ta có thể giữ được, mặc dù quân địch có đến 3 sư đoàn (SĐ 320, SĐ 2 và SĐ 968), ta chỉ có 1 (SĐ 23BB). Điều kiện là Thiếu tướng và cố vấn Paul Vann phải thảo luận với nhau không có gì trục trặc xảy ra. ĐT Lý Tông Bá là người quen rất thân với Paul Vann đang ở lại mặt trận nên sẽ được Paul Vann giúp đỡ tận tình". Sau này tôi mới biết câu trả lời của tôi đã trùng hợp với lời khuyên của Đại Tướng Cao Văn Viên trước khi Tướng Toàn đi nhận chức: "Ông lên trên đó phải chiều cố vấn Paul Vann mới xong được".

6. Trung Đoàn 44

Lý Tông Bá: Vào thời gian này tôi cũng xin Quân Đoàn trả lại Trung Đoàn 44, Trung Đoàn giỏi nhất của Sư Đoàn đang ở phía Nam tại đèo An Khê, Pleiku. Trung Đoàn 44 thay thế các đơn vị đã mệt mỏi giao động như Lữ Đoàn II Dù. Như vậy, tôi mới hy vọng thực hiện được quyền chỉ huy thống nhất. Phải công nhận rằng, ông Vann giúp tôi rất đắc lực trong ý định điều quân của tôi. Trung tướng Ngô Dzu Tư lệnh Quân Đoàn bỏ ý định dùng Trung Đoàn 44 bảo vệ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II Quân Khu II nhưng ông vẫn định ninh rằng: "Kontum chắc rồi không giữ nổi". Trịnh Tiểu (Tướng Ngô Du) cho Đại Tá Bá biết ông sẽ cho không vận trung đoàn còn lại của SĐ 23BB tại Ban Mê Thuật lên Kontum để ĐT Bá có đầy đủ quân số và thống nhất chỉ huy.

7. Đại Tá Tỉnh Trưởng Kontum

Lý Tông Bá: Phía Nam thị xã, tôi giao trách nhiệm cho ĐT Nguyễn bá Thìn tự Long, Tiểu Khu Trưởng TK Kontum với các đơn vị Địa Phương và Nghĩa Quân cơ hữu được yểm trợ bởi một Tiểu Đoàn của Sư Đoàn! Trịnh Tiểu: Về hành chánh, Tướng Toàn chỉ thị Đại Tá Nguyễn Bá Long tự Thìn, Tỉnh trưởng Kontum, phải lo trấn an và ủy lạo dân, làm cho họ tin tưởng vào chính phủ và quân đội.

8. Việt Công Tấn Công Châm Trĩ

Phải nói thêm một điều, quân Việt Công đã bỏ qua cơ hội bằng vàng, nếu chúng tiếp tục khai thác chiến quả ngày SĐ 22 thất thủ, biết đâu chúng đã chiến thắng làm chủ được vùng Tây Nguyên khi mà SĐ 23 chưa đem được Trung Đoàn 44 lên. Với các đơn vị được gọi là hỗn độn làm sao tôi có thể giữ vững được Kontum nếu bị tấn công. May mắn, sau khi chiếm Dakto quân VC của Tướng Hoàng Minh Thảo đã ngưng để ăn mừng cho thành tích bất chiến tự nhiên thành và nhờ đó, SĐ 23 có thời gian sắp xếp lại đơn vị, tổ chức nội bộ, hoàn chỉnh kế hoạch. Gần nửa tháng sau VC mới mở lại cuộc tấn công, lúc đó phía ta toàn bộ đơn vị đã có mặt và Trung Đoàn 44 đã chiếm và tổ chức xong vị trí tại cái đồi chiến lược nằm sát lộ 14 cách Thị Xã không quá 4 cây số về hướng Bắc.

Trịnh Tiểu-Tướng Ngô Du chỉ mong Tướng Hoàng Minh Thảo hoãn tấn công vào Kontum 5 ngày thôi, thì ông và ĐT Lý Tông Bá đủ thời gian phối trí quân và đào công sự vững chắc phòng thủ thị xã này. Các chiến xa T54 của địch cũng bị tiêu hao 1 số tại phi trường Dakto do Không quân VN bắn cháy và 1 số tại đồn Ben Het do Cobra của Hoa Kỳ phá hủy. Vì thế, Tướng Hoàng Minh Thảo cần có thời gian củng cố lại đơn vị của ông chớ không thể mở cuộc tấn công mới ngay được.

9. Tướng Toàn Thay Tướng Ngô Du

Lý Tông Bá: Tướng Toàn thay thế Tướng Ngô Dzu trong chức vụ Tư Lệnh chỉ vào giờ phút chót, chỉ khoảng một tuần trước khi VC tấn công vào SĐ 23BB lúc ấy đang trấn giữ thị trấn Kontum, để ông Toàn chỉ có đủ thời giờ nói với tôi một câu: "Anh Bá cố gắng đánh mà không chạy nhé!" trước khi trận Kontum kết thúc. Trịnh Tiểu Phối trí quân xong tại Kontum, Tướng Ngô Du ngã bệnh nặng, không ăn, không ngủ. Tôi thấy ông ngày đêm ôm tim và nhăn nhó. Trước đó 1 ngày, ông đã điện thoại Tổng Thống Thiệu và yêu cầu Thống thống đề cử người thay thế ông. Tại Saigon, TT Thiệu và Đại tướng Cao Văn Viên tham khảo ý kiến với nhiều vị Trung tướng, nhưng không ông nào chịu lên làm Tư lịnh Quân Đoàn II, vì biết tình hình rất đen tối tại đây. Cuối cùng, TT Thiệu chọn Thiếu tướng Nguyễn Văn Toàn, vì Tướng Toàn đồng ý tử thủ tại Kontum.

10. Lực Lượng Phòng Thủ

Lý Tông Bá Sáng ngày 14 tháng 5 năm 1972, SĐ 23 đã hoàn thành công cuộc phòng thủ như ý muốn. Dựa vào dòng sông Dabla chảy ngang qua Thị Xã, Sư Đoàn và 3 Trung Đoàn cơ hữu nằm thành đội hình vòng cung ở phía Bắc, ngoại trừ Trung Đoàn 44 được dương lên phía trước vài cây số. Đơn vị này chiếm và bảo vệ ngọn đồi chiến lược theo dự đoán là địch thế nào cũng phải chiếm trước khi đánh vào trung tâm.

Trịnh Tiểu Tính đến ngày thứ ba, kể từ ngày nhận chức, Tướng Toàn đã tăng cường cho ĐT Lý Tông Bá 1 Trung đoàn Bộ Binh, 1 Liên đoàn Biệt Động Quân, trên 20 chiến xa thiết giáp, nhiều đạn dược và thuốc men mới được không vận từ Saigon lên. Số đạn dược và nhiên liệu này đủ để bảo đảm cho các đơn vị tại Kontum phòng thủ trong thời gian 1 tháng. Kế hoạch phòng thủ Kontum được giao cho SĐ 23BB của ĐT Lý Tông Bá. Sư Đoàn này có nhiệm vụ đảm trách 3 mặt nặng nhất của tỉnh là Đông, Tây và Bắc. Hướng Nam có phần nhẹ hơn nhờ có chướng ngại vật thiên nhiên là con sông Dakbla, nên giao cho Địa Phương Quân và Nghĩa Quân đảm nhiệm.

11. Tình Báo Bất Được Mật Điện VC Tấn Công

Lý Tông Bá: Tôi còn nhớ rõ, chiều 14/5/1972, khi Trung tá Tiên (sau thăng Đại Tá) báo cáo Trung Đoàn 44 anh đã tổ chức xong vị trí chiến đấu. Cùng lúc ấy, Trung Tá Lữ Phụng, Trưởng Phòng 2 SĐ đưa đến tôi một bản mật mã của VC được chuyên viên kỹ thuật ta dịch ra. Dù chỉ thấy được vài chữ thôi nhưng vài chữ rất quan trọng. Đó là "**5 giờ sáng giờ Bắc Việt ... nổ súng**" ... chỉ có mấy chữ vậy thôi làm chúng tôi rất sung sướng nhưng còn phải suy nghĩ ... ngày nào là ngày theo ý nghĩa chiến thuật của nó là ngày "tấn công". Rất tiếc, ngày chúng tấn công chưa rõ, bản văn thiếu sót chỗ quan trọng nhất.

Khi bắt được tin trên, chúng tôi, từ Ban Tham Mưu SĐ đến Trung Đoàn, Tiểu Đoàn Đại Đội cho đến anh em cầm súng tinh thần lên cao, khí thế thấy rõ. Ngày chờ đợi sắp đến, ngày mà chúng tôi đã chuẩn bị chu đáo. Tôi nhiều lần có mặt trong các cuộc hành quân ngày cũng như đêm trước đây, có mặt theo dõi, tìm hiểu, giải quyết vấn đề thắc mắc cùng mọi nhu cầu cho anh em chiến hữu dưới quyền. Có thể nói họ và tôi như bóng với hình khi hữu sự, thực hiện đúng với tinh thần "Huynh Đệ Chi Binh" khi giờ phút quyết liệt. -- đây, không còn tiền tuyến hay hậu phương mà là một, một chiến tuyến cùng đứng bên nhau tại Tây Nguyên, cùng nhau chiến đấu tại chỗ! Mỗi người trách nhiệm một góc, một súng, một lựu đạn và khi xướng danh bất cứ ai của SĐ 23 là nắm chắc người đó báo cáo chiến lợi phẩm và đếm xác giặc là chắc chắn.

Cái tin giờ nổ súng có mà ngày thì không khiến chúng tôi ngờ vực! Công điện mật mã loại "dương Đông kích Tây" chẳng? Sau đó, một tin tình báo khác được gọi là xác nhận, cho biết vị trí chính xác BTL Tiền Phương của Tướng Hoàn Minh Thảo Tư Lệnh Mặt Trận B3 của VC. Không như trước đây, thông thường họ ở rất xa khoảng 20 hoặc 30 cây số mạn Bắc cách Thị Xã Kontum. Hôm nay, bỗng nhiên chỉ còn cách khoảng trên dưới 8 cây số ngay trước mặt BTL/SĐ23. Từ đó, tôi có thể kết luận, chúng sẽ tấn công vào rạng sáng ngày 15/5/1972. Lý do dễ suy đoán là họ sẽ không dám nằm một chỗ lâu hơn một ngày. Tôi ra lệnh cho các Trưởng Phòng, Phòng 2, Phòng 3 và Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Sư Đoàn là quan trọng hơn cả. Xem như 5 giờ sáng ngày 15/5/1972 là ngày giờ quyết định! [

Bị chú: trong sách ghi tháng sai 14/4 và 15/4 thay vì 14/5 và 15/5]

Trịnh Tiểu: Ngày 13/5/72, nhân viên kỹ thuật báo cáo đã bắt được mật điện của B3. Trong mật điện này, Bộ tư lệnh B3 CS đã ra lệnh như sau: "**Mũi tấn công hướng Bắc - sư đoàn 2 - Stop - Tăng cường mỗi sư đoàn 10 T54 - Stop - [Mũi] tấn công hướng Tây Bắc Sư đoàn 320 - Stop - Ngày giờ tấn công 05g00 ngày 14/5/72 - Stop**". Tôi vội vàng trình ngay tin này cho Tướng Toàn. Đọc xong mật điện, ông liền bảo tôi theo ông lên Kontum. Trong giao thông của tuyến đầu, Tướng Toàn và ĐT Lý Tông Bá đi từng hầm để nhấn nhủ từng binh sĩ hãy can đảm nằm yên tại chỗ khi địch tấn công. Tướng Toàn nói:

- Khi địch nổ súng thì sẽ có B52 thả ngay trên đầu địch. Các em phải chịu khó bịt tai lại và hả miệng để bớt áp lực của bom nổ.

Áp lực của bom sẽ rất lớn đối với các binh sĩ của ta vì theo kế hoạch đã vạch sẵn, B52 sẽ thả bom sát quân ta, ở mức an toàn là 500m thay vì 1000m như thường lệ.

12. Tấn Công Đợt I

Lý Tông Bá Tại Kontum, khi SĐ 23BB đã ngăn chặn được địch nhứt là đêm 14/5 rạng sáng 15/5/72, ông Vann đã giúp tôi xử dụng hiệu quả các phi vụ B52 để chấm dứt sớm giai đoạn I tấn công của địch! Tôi có lần xử dụng B52 đánh bom chỉ cách tuyến bạn 500 thước. Dĩ nhiên tôi là người gánh lấy trách nhiệm. Đêm đó,

trước khi chấm dứt chuyện, ông cho tôi biết: Anh Bá, tôi sẽ xin TACT-E cho anh... Danh từ TACT-E là chữ viết tắt của Tactical Emergency mà ra, nó có nghĩa là khẩn cấp của chiến trận, là tất cả phi vụ oanh tạc, bất cứ loại nào đang có mặt tại Việt Nam đều được điều động đến yểm trợ cho SĐ 23BB! Thế là, từng phi đoàn gồm 3 chiếc B52 thay nhau xuất hiện trên vòm trời xanh biếc của khu rừng núi Tây Nguyên. Thế là từng chùm bom rơi xuống, những ánh bạc của quả bom chói chang ánh nắng từ từ rơi xuống, mặt đất rung chuyển theo hàng loạt tiếng nổ, bụi đất, khói bốc lên mù mịt che khuất một góc trời. Phương tiện yểm trợ này, vào lúc thường nếu cần chúng tôi phải xin trước hai ngày, nghĩa là 48 tiếng trước nhưng tại Kontum vì đã biết trước ngày tấn công của địch thì thời gian đã thu ngắn đáng kể.

Cái hy vọng chiến thắng của Tướng Hoàng Minh Thảo Tư Lệnh Mặt Trận B3 tan theo mây khói, nhưng không! Sau khi thất bại trận đầu, tức giai đoạn I, dường như chúng có tất cả tường bõ, hễ đánh thì ăn chắc. Ngược lại ở đây, đối diện với SĐ 23BB, chúng dám chết và chúng chết thật!

[Bị chú: trong sách ghi sai tháng 14/4 và 15/4 thay vì 14/5 và 15/5]

Trịnh Tiểu: Tại hầm chỉ huy SĐ 23, Tướng Toàn, Paul Vann, ĐT Bá, ĐT Rhotenberry nghiên cứu trên bản đồ và thảo luận vị trí từng Box B52 sẽ dội bom xuống và thời gian dội. Paul Vann gọi máy yêu cầu Trung tướng chỉ huy Không quân chiến lược Hoa Kỳ (Strategic Air Command) tại Thái Lan để thảo luận với ông về thể thức chuyển đổi các Box B52 cho thật hợp với tình hình mặt trận dưới đất. Paul Vann cũng điện đàm với Đại tướng Abrams tại Saigon khẩn khoản cho ông được xử dụng hết tất cả 25 Box B52 dành để yểm trợ cho 4 vùng chiến thuật trong ngày 14/5/1972, để Quân Đoàn II có thể tiêu diệt địch tối đa. Đề nghị này được Đại tướng Abrams chấp thuận.

Đêm 13 rạng 14/5/72, Tướng Toàn, Paul Vann và 2 Bộ tham mưu Việt-Mỹ đều thức suốt đêm theo dõi tình hình từng phút và hồi hộp chờ đợi. Tất cả hồi hộp chờ đợi giờ G (tức 5g00 sáng). Kém 5 phút đến 5g, ĐT Bá báo cáo trên máy rất lớn, địch đã bắt đầu nổ súng. (...) Tất cả 25 Box B52 đồng loạt bấm nút thả xuống trên 3000 quả bom đủ loại, từ 100 lbs đến 500 lbs, trên đầu SĐ 320 và SĐ 2 của Cộng quân, tiếng nổ long trời lở đất, khói bụi bay mù mịt. Diện tích trải thảm của các B52 là 75 km². Tại tuyến đầu, 9 chiến xa T54 của địch nằm ngoài khu ném bom của B52 đã hốt hoảng lao vào phía ta và đã bị các chiến xa của ta bắn cháy mất 6 chiếc, 3 chiếc còn lại bỏ chạy, nhưng vì các chiến binh của Cộng quân điều khiển các xe này đã bị sức dội quá mạnh của B52, không còn chủ động được, nên các binh sĩ của ta đã nhào ra bắt sống. 1 giờ sau, Tướng Toàn và Paul Vann bay vào vùng thả bom B52 để kiểm soát thì thấy rất nhiều xác của Cộng quân trong các hố bom, không thể đếm hết được. [Bị chú: bài báo ghi sai tháng 14/2 thay vì 14/5]

13. Tấn Công Đột II

Lý Tông Bá: Đêm 18 tháng 5 (để lập chiến công dâng ngày sinh nhật Bác ngày 19/5) chúng liêu lĩnh tấn công giai đoạn II. Lần này chúng không đã động gì đến các tuyến đầu mà khai thác lối đánh sở trường bằng cách xâm đánh sâu vào Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn nơi tôi đang ở! Quả thật, đêm 18/5 VC gây bối rối cho tôi không ít. Một đêm dài lo âu, khi VC chiếm được một số doanh trại. Trại Ngọc Hồi hậu cứ của Trung Đoàn Thiết Giáp, căn cứ Tiếp Vận với kho đạn dự trữ khá lớn. Nếu VC lấy tất cả mang đi thì gây khó khăn không nhỏ cho chúng tôi. Mặt khác, với thành phần 5 chiếc tank T54, T59 còn lại của chúng, sau đó SĐ bắt sống đã tiến đến gần hầm chỉ huy của Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 44 chỉ cách có 50 thước. Tại đây, chúng bị loạt đạn XM202, loại đạn lân tinh chống biển người không phải loại súng chống chiến xa - do một chiến hữu thuộc ĐĐ trinh sát của TRĐ 44 bắn ra. Một chùm lân tinh cháy sáng làm cho xa đội tank VC hốt hoảng nhảy ra khỏi xe bỏ chạy.

Với quân số của Sư Đoàn và 5 chiếc Tank yểm trợ, đêm đó VC chiếm gần nửa Thị Xã Kontum. Địch và ta xen kẽ nhau trong thị trấn khá chật hẹp! Sáng hôm sau, sau khi nghiên cứu và nắm chắc được tình hình, tôi quyết định điều động các đơn vị ở tuyến đầu gần Trung Đoàn 45 đã thế chỗ Trung Đoàn 44, đổi chiến lược về lại trong Thị Xã sau giai đoạn I để bồi dưỡng cùng với Trung Đoàn 53 hiện đang ở phía Đông Bắc mở hai mũi phản công trở ngược về Trung Tâm Thị Xã, chưa kể lực lượng trừ bị gồm 10 chiến xa M41 được tôi tung ra lần đầu phối hợp đánh với địch. Như vậy, SĐ 23 tung quân phản công đánh chiếm lại từng khu nhà, từng góc phố dưới sự yểm trợ đặc lực, đẹp mắt của các khu trục AD6 thuộc SĐ6 Không Quân.

Quả đúng như vậy, từ sáng 15/5, đợt tấn công đầu rồi 18/5 của giai đoạn 2, SĐ 23BB chưa một lần nào thối lui trước quân thù. Nhớ lại, mới đây [Tướng Toàn] từ chiếc trực thăng đáp xuống vùng hành quân chườì bới, la rầy binh sĩ hèn nhát chỉ có biết chạy chứ không tấn công, không tìm địch mà đánh.

[Bị chú: sách ghi sai tháng 15/4 thay vì 15/5]

Trịnh Tiểu: Ngày 20/5/72, Thiếu tá Hưng, Trưởng phòng II Tiểu khu Kontum, báo cho tôi biết 1 tin động trời là đặc công CS đã vượt qua sông tiến vào chiếm được gần nửa thành phố. Bị bắt ngờ, tôi hoảng hốt chạy vội vào Trung tâm hành quân của Quân đoàn để tìm hiểu thật hư. ĐT Long, Tỉnh trưởng Kontum, cho tôi biết độ 2 tiểu đoàn đặc công của Cộng quân đã lợi dụng đêm tối có nhiều sương mù, lội qua sông và tiến chiếm được phi trường, kho đạn và khu Tòa Giám mục trong thành phố. Cuộc giao tranh giữa Địa Phương Quân và Nghĩa Quân của Tiểu khu với đặc công của địch rất dữ dội. Khu dân chúng và khu Tòa Hành chánh chưa có địch xuất hiện. Đúng 5g sáng, Tướng Toàn được báo cáo về cuộc tấn công này, ông đã hối hả chạy vào Quân đoàn. Vừa gặp tôi ông liền quát tháo om sòm và dọa đưa tôi ra Tòa án Quân sự. Ông hỏi:

- Tại sao để cho đặc công Cộng quân vào chiếm thị xã Kontum mà không hay biết ?

Tôi nghiêm người đứng chịu trận. Biết nói gì bây giờ? Binh sĩ ta hờn hợt, mới thắng 1 trận mà đã khinh địch. Cấp chỉ huy của ta thiếu đôn đốc và kiểm soát. Cộng quân rất tinh ranh, chúng biết được yếu điểm của ta nên đã lợi dụng địa hình địa vật xử dụng đặc công len lỏi vào thị xã bằng hướng phòng thủ yếu nhất.

Lúc 6g sáng ngày 20/5/72, Tướng Toàn và tôi bay lên Kontum. Trên trực thăng, tôi không dám nhìn thẳng vào ông vì biết ông đang nóng giận và lo âu. Đến Bộ Chỉ huy của ĐT Lý Tông Bá, chúng tôi thấy nơi đây đang bị pháo kích nên trực thăng phải tìm cách lượn quanh tránh đạn mới đáp xuống được. Trực thăng vừa đáp xuống thì chúng tôi thấy ĐT Bá và Bộ Tham mưu của ông đang hốt hoảng chạy ra khỏi hầm chỉ huy và hình như đang muốn di chuyển đi nơi khác. Mặc dù tiếng đại liên và AK47 nổ chát chúa rất gần, Tướng Toàn vẫn bình tĩnh nói lớn với ĐT Bá:

- Tử thủ, ông và tôi không chết nơi đây đâu! Không chạy đi đâu hết.

Ông yêu cầu ĐT Bá cho biết tình hình như thế nào, ĐT Bá chỉ vào khu nghĩa địa của thành phố cách hầm chỉ huy của ông độ 300m và cho biết 1 đại đội đặc công của địch đang cố thủ ở đó. Ông đã xử dụng 1 đại đội trinh sát tinh nhuệ nhất của sư đoàn vào nằm chiếm lại khu vực này nhưng gặp sự kháng cự rất mãnh liệt, 2 chiến xa bị cháy, đại đội trinh sát không tiến lên được. Tướng Toàn bảo đưa máy cho ông chỉ huy và chỉ thị trong máy:

- Tư lệnh Quân đoàn ra lệnh! Bằng mọi giá phải thanh toán sạch đặc công Cộng quân đó. Tôi đang đứng đằng sau các anh và chờ kết quả.

Bên kia đầu máy trả lời:

- Nghe lệnh! Tin Mặt Trời rõ! Tôi đang thi hành! Tiếng đại liên trên 3 chiến xa đang nổ dòn trong khu nghĩa địa.

Ngày hôm đó, Paul Vann đã xử dụng trên 10 Box B52 để làm giảm áp lực của địch. Thiếu tướng Toàn quan sát mặt trận và chỉ thị thêm cho ĐT Bá đề phòng tuyến đầu vì địch có ý định tấn công phía trước trong khi ta đang bắn loạn bên trong. Sau 1 giờ đánh nhau ác liệt với đặc công của địch, Đại đội trưởng Trinh Sát báo cáo trong máy:

- Trinh Mặt Trời! Tôi đã thanh toán xong đặc công tại khu nghĩa địa

Tướng Toàn đáp:

- Tốt! Tôi sẽ thưởng công cho anh!

ĐT Nguyễn Bá Long tự Thìn, Tỉnh trưởng Kontum, chạy qua trình diện Tướng Toàn đã bị xỉ vả 1 trận toi bời .

Sau đó, Tướng Toàn bảo ĐT Long cùng ông lên xe chạy thẳng vào khu Tòa Giám mục và nói:

- Có gì ông chết tôi cũng chết.

Hai ngày sau, ĐT Bá và ĐT Long mới thanh toán sạch sẽ các lực lượng đặc công Cộng quân trong thành phố.

14. ĐT Lý Tông Bá Được Vinh Thăng Chuẩn Tướng

Lý Tông Bá: Cho đến đầu tháng 6/1972, Thị Xã Kontum hoàn toàn sạch bóng quân thù. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, ông Vann và Tướng Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn II hướng dẫn đến thăm khi chiến trường còn nóng mùi khói súng! Vài tiếng pháo kích gượng gạo của địch nói lên lòng hậm hực, bực tức của chúng trong khi TT Thiệu gắn lên cổ áo tôi "đôi sao chiến thắng"!

[Bị chú: sách ghi sai tháng 7 thay vì tháng 6]

Trịnh Tiểu: Ngày 31/5/72, TT Thiệu lên Kontum ủy lạo binh sĩ và gắn cấp bậc Chuẩn Tướng cho ĐT Lý Tông Bá.

15. Nhận Xét về Tướng Toàn

Lý Tông Bá: Phải hiểu rõ tư cách cùng khả năng lãnh đạo của Tướng Nguyễn Văn Toàn trên cả ba mặt: Chiến Thuật, Chiến Lược và Chính Trị chẳng có cái nào là có căn bản! Theo ông ta thì cứ húc bừa vào để đoạt được tiêu chuẩn húc vào địch như trâu điên mà kẻ dưới sống chết mặc kệ, không cần nghiên cứu hay tham mưu gì cả! Riết rồi binh lính dưới quyền, không còn ai không biết đức tính của ông Tư Lệnh, nên tự mình phải lo lấy cho bản thân! Bởi vì, nghĩ đến việc thi hành nhiệm vụ cũng đồng nghĩa với nhận một cái chết, mà chết như vậy là hết sức vô lý!

Trịnh Tiểu: Trong trận này, chắc chắn Tướng Hoàng Minh Thảo, Tư lệnh mặt trận B3, đã phải ôm hận vì đã gặp phải 1 đối thủ nguy hiểm là Tướng Toàn, 1 vị tướng có nhiều kinh nghiệm khi điều khiển chiến trường.

Thắc Mắc

Cùng một sự kiện, hai quan điểm khác nhau. Sau khi duyệt qua bảng đối chiếu về Trận Đánh Kontum 1972 dưới con mắt của Tư Lệnh Sư Đoàn và dưới con mắt của Trưởng Phòng 2 Tỉnh Báo Quân Đoàn, chắc độc giả cũng như tôi, không khỏi có những thắc mắc sau:

1. Tướng Toàn là tướng giỏi hay tướng dở ?
2. Ai chỉ huy cuộc phản công trong giai đoạn 2 của trận chiến, ĐT Bá hay Tướng Toàn ?
3. Tỉnh báo sư đoàn hay tỉnh báo quân đoàn bắt được mật điện tấn công của Cộng quân ?
4. Mật điện có nêu hay không nêu rõ ngày tấn công ?
5. Hay là bắt được hai mật điện khác nhau ?
6. Nếu vậy sao Quân Đoàn không báo cho Sư Đoàn biết ngày địch tấn công ?

Nguyễn văn Tín Tháng 6/1998

Trả Lời Thắc Mắc

- Câu hỏi của anh rất dễ để trả lời. Tôi sẽ không trả lời theo thứ tự những câu hỏi mà tôi sẽ trả lời tùy theo những dữ kiện cần được nói trước.
Câu hỏi 3, 4, 5: Không có mật điện nào hết. VC không ngu gì mà gọi mật điện. Tôi không hiểu tại sao một giới chức cao cấp của Quân Đoàn II lại có máu tếu lâm rất là tếu. VC trước khi muốn đánh một cứ điểm nào, chúng sẽ cho cấp chỉ huy C trưởng (đại đội trưởng), D trưởng (tiểu đoàn trưởng) hoặc cao hơn là E hay F trưởng phải thực tập trên sa bàn cho thuần thục. Sau đó trước khi tấn công, VC thiết lập hệ thống điện thoại giữa bộ chỉ huy và các đơn vị tham chiến để không bị lộ và rất hạn chế việc sử dụng máy vô tuyến như PRC25...
Do đó Tướng Lý Tông Bá và ban tham mưu SĐ23BB đã phải đoán giờ mà VC sẽ tấn công. Ông Đại Tá Trịnh Tiểu, ông ta chỉ muốn tếu để thử xem có ai biết không. Nếu anh là Hoàng Minh Thảo thì anh có gửi mật điện cho các đơn vị tham chiến hay không? Nếu lệnh tấn công từ Hà Nội thì Hà Nội sẽ gửi mật điện cho Tướng Hoàng Minh Thảo và như vậy Đại Tá Trịnh Tiểu sẽ bắt được mật điện đó. Điều này không thể xảy ra vì Hà Nội ở quá xa nên không thông hiểu tình hình tại mặt trận. Do đó câu số 6 không cần trả lời. Nếu anh đặt câu hỏi số 6 tức là anh cũng đã biết là chẳng có mật điện nào hết, do đó QĐII đã không thông báo cho SĐ23BB biết.
- Câu hỏi số 2: Đại Tá Bá chỉ huy cuộc phòng thủ của SĐ23BB. Điều này rất dễ hiểu vì Tư Lệnh Sư Đoàn thông thường là Tư lệnh Khu chiến thuật tức là người chỉ huy luôn các tiểu khu trưởng trực thuộc Khu chiến thuật. Như vậy Đại Tá Lý Tông Bá chỉ huy luôn Đại Tá Nguyễn Bá Thìn. Trong trận phòng thủ Kontum chỉ có SĐ23BB và Địa Phương Quân và Nghĩa Quân phòng thủ Thị xã Kontum mà thôi. Các đơn vị tăng phái khác như Lữ Đoàn 2 ND do Đại Tá Trần Quốc Lịch chỉ huy và một Liên Đoàn BĐQ đã được hoán đổi cho Trung đoàn 44 BB về thị xã Kontum. Trong sơ đồ tổ chức Quân Đoàn hoặc Sư Đoàn thì Phòng 2 chỉ lo về An Ninh và tình báo. Còn Phòng 3 mới thực sự là phòng hành quân. Như vậy Đại Tá Trịnh Tiểu chỉ là SQ an ninh tình báo. Ông có thể nói về những tin tức như là Mật Điện chứ ông không nắm vững các điều quân hoặc phối hợp hỏa yểm. Phải là Ông Trưởng phòng 3 Quân Đoàn mới là người chịu trách nhiệm về hành quân mà thôi. Tướng Toàn đi thị sát mặt trận thì bắt buộc phải

có Trưởng phòng 3 QĐ và Ông chỉ thảo luận hoặc ra chỉ thị (về Hành Quân) cho Trưởng phòng 3 QĐ mà thôi. Mặt trận Kontum chỉ có SĐ23BB và Địa Phương Quân Nghĩa Quân cho nên Đại Tá Bá là người chỉ huy trực tiếp tại mặt trận. Chỉ khi nào Tướng Toàn muốn chỉ thị điều gì thì Trưởng phòng 3 QĐ sẽ chuyển lệnh Tướng Toàn cho Trưởng phòng 3 SĐ, sau đó Trưởng phòng 3 SĐ sẽ trình lên Đại Tá Bá. Và Đại Tá Bá hoặc sẽ thi hành hoặc sẽ phủ quyết vì ông ta đang ở ngoài mặt trận. Tướng Toàn mới lên nắm quyền Tư Lệnh QĐ nên chắc chắn ông ta sẽ trao quyền chỉ huy cho Đại Tá Bá. Và nếu anh biết là nếu Tướng Toàn chỉ huy thì Đại Tá Bá sẽ không được lên Tướng.

- Câu 1: Tướng Toàn chưa đủ tư cách để chỉ huy một Sư Đoàn nói gì đến Quân Đoàn. Làm thế nào để đánh giá một Tướng Lãnh? Theo tôi dựa trên hai tiêu chuẩn căn bản: kiến thức và kinh nghiệm chiến trường.
 - Kiến thức từ trường học dân sự và quân đội. Phải luôn luôn trau dồi kiến thức thường xuyên để cập nhật hóa chiến thuật chiến lược cũng như vũ khí mới. Mọi cấp bậc mọi chức vụ đều có một khoa học căn bản, để người quân nhân phát huy hết khả năng của mình. Tướng Toàn trước khi vào lính học lực như thế nào? Trung học, Tú Tài? Sau đó tốt nghiệp khóa 3 Đà Lạt. Tôi vẫn tin rằng thời đó chương trình huấn luyện của trường Võ Bị Đà Lạt hãy còn thô sơ không cung cấp đủ khả năng cần thiết cho một sĩ quan cho tới khóa 16 thì bắt đầu giảng dạy theo chương trình West Point của Mỹ thì anh cũng đã biết những SQ tốt nghiệp sau này đã trở thành những Lữ Đoàn, Trung Đoàn, Tiểu Đoàn Trưởng xuất sắc bất nhất không thua bất cứ một SQ đồng cấp trên toàn thế giới. Tướng Toàn học một khóa căn bản thiết giáp dành cho tất cả những sĩ quan chọn binh chủng Thiết giáp. Ông có học Saumur của Pháp hay Fort Knox của Mỹ hay không tôi không tìm thấy bất cứ tài liệu nào tôi đã được đọc. Tôi cũng xin được lưu ý đó là những khoa học căn bản dành cho những sĩ quan cấp úy. Nếu anh nghĩ đó là những khóa trung cấp thì cũng đúng. Phải cần có những khóa tham mưu cao cấp trên nhiều lãnh vực: tác chiến, tham mưu, hỏa yểm, hoặc là phối hợp binh chủng, tiếp liệu, tiếp vận; những khoa học này rất cần cho một Tướng lãnh nhất là Tướng lãnh chỉ huy Quân Đoàn.
 - Về kinh nghiệm chiến trường thì Tướng Toàn là con số không. Không ai nghe tiếng Tướng Toàn cho đến năm 1968 ông đang là tư lệnh Sư đoàn 2 BB bị tố hiệp một em bé 15 tuổi mất chức một thời gian về Bộ chỉ huy TG ngồi chơi xơi nước rồi lên Chuẩn Tướng và Thiếu Tướng mà chẳng có công trạng gì. Đến mùa hè 1972 khi Tướng Ngô Dzu chạy làng QĐ II và không có một Tướng lãnh nào chịu lên QĐ II nên Toàn xin Thiệu lên. Tướng Toàn chưa chỉ huy bất cứ một trận chiến nổi tiếng nào dù ở cấp Tiểu Đoàn, Trung Đoàn, Sư Đoàn và Quân Đoàn như Tướng Hiếu, như Tướng Lý Tông Bá với Đại Đội 7 Cơ Giới, Trung Đoàn 2 Kỵ Binh và Trận Kontum kiêu hùng, như Tướng Lê Minh Đảo trận Xuân Lộc, như Tướng Lê Văn Hưng ở trận An Lộc anh dũng, như Tướng Trần Quang Khôi với chiến đoàn xung kích QĐ III (Lực lượng này thật sự là một Sư Đoàn Thiết giáp.

Tôi không hiểu đây là ý kiến của cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí hay là của cố Trung Tướng Hiếu. tôi nghĩ là của Tướng Hiếu vì lúc đó ông làm tham mưu trưởng QĐIII và cũng bởi vì ông luôn quan tâm đến nhị thức bộ binh TG. Do đó khi Tướng Hiếu kêu cứu thì Chuẩn Tướng Khôi lập tức đem lực lượng xung kích QĐIII tới tiếp viện ngay mà không sợ Tướng Nguyễn Văn Minh trừ dập sau này. Tướng Nguyễn Văn Minh và Tướng Phạm Văn Phú ra nắm QĐIII và QĐII là do ý kiến và đề nghị của Phó TT Trần Văn Hương, một người không có một kiến thức quân sự, đã là đại họa cho QĐII và QĐIII đưa đến sự suy sụp của Quân Lực VNCH.) Tướng Toàn thật sự chỉ lên hương dưới triều đại Nguyễn Văn Thiệu mà thôi. Không có Thiệu là Toàn không có nắm chức Tư lệnh QĐII và QĐIII. Kiến thức dân sự và quân sự tầm thường, kinh nghiệm chiến trường chưa đủ chỉ lên nhờ thuộc về phe Nguyễn Văn Thiệu. Tóm lại Tướng Toàn là Tướng phe đảng. Giống như Tướng Lê Nguyên Khang lên nhờ cùng khóa và cùng phe với Nguyễn Cao Kỳ. Có một điều là Tướng Toàn khoái đi thị sát mặt trận lắm. Toàn thích như Tướng Patton của Mỹ. Tấn công và tấn công.

Năm 1964, Trung Tá Lý Tông Bá Trung đoàn Trưởng Trung đoàn 2 Kỵ Binh và Đại Tá Cao Văn Viên Lữ Đoàn Trưởng LĐ nhảy dù chiến đấu với nhau ở Hồng Ngự. Đại Tá Viên bị thương được Tướng Khánh thăng cấp Chuẩn Tướng tại bệnh viện và năm sau Thiếu Tướng rồi Trung Tướng Tư Lệnh QĐIII năm sau Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH, sao mau và dễ dàng vậy!

Và Tướng Bá lúc đó cũng chỉ là Trung Tá Tỉnh Trưởng, như vậy thì Cao Văn Viên người chưa hề chỉ huy Sư Đoàn đã làm xếp sòng quân lực có thật sự đủ tư cách làm TTM trưởng QLVNCH không. Tóm lại chưa có tướng lãnh nào của QLVNCH đủ sức chỉ huy một Quân Đoàn cả. Do đó vai trò cố vấn Mỹ rất quan trọng.

Huỳnh Văn Phúc, Tháng 9 năm 2001